

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20-01-2025

V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé.

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 526/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Kiều Vũ S**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Chị **Lê Thị Kiều H**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Vắng mặt anh S, chị H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05/11/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh **Kiều Vũ S** trình bày: A và chị H chung sống với nhau năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An vào ngày 26/6/2023. Vợ chồng chung sống hạnh phúc gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Lê Thị Kiều H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Anh S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị H nên đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng:

Ngày 24/12/2024, nguyên đơn anh S có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị vắng mặt mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh S và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, chị H không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng nên chị đã mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Đời sống vợ chồng giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cả hai không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh S theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Không có.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 và 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Kiều Vũ S.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Kiều Vũ S được ly hôn với chị Lê Thị Kiều H;
- Về con chung: Không có.

2. Về án phí:

Anh S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008199 ngày 08/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên anh đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: A S và chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- UBND xã T, h. C, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni